

Bản án số: 101/2020/HS-PT  
Ngày: 04-11-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**  
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Quang Sơn  
*Các Thẩm phán:* Ông Tôn Văn Thông; Ông Lê Văn Phận  
**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Như Sương – Thư ký Tòa án  
**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:**  
Ông Đặng Hữu Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 81/2020/TLPT-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Trọng Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2020/HS-ST ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bến Tre.

*Bị cáo có kháng cáo:* **Nguyễn Trọng Đ**, sinh năm 1992 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp A xã AN, huyện T, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S (chết) và bà Nguyễn Thị Ng; vợ Ngô Thị R, có hai người con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt;

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 24 tháng 3 năm 2020, Nguyễn Trọng Đ sau khi uống rượu đã điều khiển xe mô tô hai bánh biển số xxCx-xxxxxx lưu thông trên đường Huyện 92, hướng từ ủy ban nhân dân xã đến ủy ban nhân dân xã AD, huyện T. Khi đến Km 28+100m, thuộc ấp B, xã T, huyện T, Đ điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái va chạm với xe mô tô hai bánh biển số xxKx-xxxx do chị Trần Thị Th điều khiển lưu thông theo chiều ngược lại, làm chị Th ngã xuống mặt đường và chết trên đường đi cấp cứu.

Qua quá trình điều tra đã xác định:

Về kết quả xét nghiệm nồng độ cồn: tại biên bản về việc kiểm tra nồng độ cồn

trong khí thở do lực lượng cảnh sát giao thông Công an huyện T lập lúc 18 giờ 50 phút ngày 24 tháng 3 năm 2020 tại Trạm y tế xã T, huyện T thể hiện nồng độ cồn trong khí thở của Nguyễn Trọng Đ là 1,772mg/l khí thở, như vậy là vượt quá mức quy định tại khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008: “Điều khiển xe mô tô, xe gắn máy mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililit máu hoặc 0,25 miligam/ 1 lít khí thở”.

Về kết quả khám nghiệm hiện trường: biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 18 giờ 30 phút ngày 24 tháng 3 năm 2020 ghi nhận như sau: Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, không nằm trong khu vực có biển báo hiệu đường bộ, đoạn đường được rải nhựa có vạch kẻ đường màu vàng phân chia làn hai chiều. Mặt đường rộng 5,6m, vạch kẻ đường màu vàng phân thành hai chiều xe chạy riêng biệt, tâm vạch kẻ cách mép đường bên trái là 2,9m và cách mép đường bên phải là 2,7m theo hướng từ ủy ban nhân dân xã Tđi ủy ban nhân dân xã AD (chọn lề trái hướng T– AD làm lề chuẩn, trụ điện số 30 làm điểm mốc). Hiện trường để lại các dấu vết phương tiện như sau:

- Vết cày số 1 dạng liên nằm trên mặt đường xe chạy, hình thành theo hướng từ ủy ban nhân dân xã T về xã AD, đầu vết cày cách mép đường là 1,4m và cách điểm mốc là 4,68m. Cuối vết cày cách mép đường là 1,4m, vết cày dài 0,16m và rộng 0,03m;

- Vết cày số 2 dạng liên nằm trên mặt đường xe chạy, hình thành theo hướng ủy ban nhân dân xã T về xã AD, đầu vết cày cách mép đường là 1,5m và cách cuối vết cày số 1 là 0,73m. Cuối vết cày cách mép đường 1,23m, nằm trùng với góc chân bên trái xe mô tô hai bánh biển số xxKx-xxxx , vết cày dài 1,5m, rộng 0,01m;

- Xe mô tô hai bánh biển số xxKx-xxxx nằm trên phần đường xe chạy, xe ngã nghiêng bên trái, đầu xe hướng về ủy ban nhân dân xã T, trực trước cách mép đường là 0,8m và cách đầu vết cày số 2 là 1,4m, trực sau cách mép đường 1,7m;

- Vết cày số 3 dạng đứt quãng nằm trên phần đường xe chạy, hình thành theo hướng ủy ban nhân dân xã T về xã AD, đầu vết cày cách mép đường là 1,23m và cách trực sau xe mô tô xxKx-xxxx là 0,6m, cuối vết cày cách mép đường là 0,83m và nằm trùng với góc chân bên trái xe mô tô 71C3- 410.91, vết cày dài 0,63m, rộng 0,01m;

- Xe mô tô hai bánh biển số xxCx-xxxxxx nằm trên phần đường xe chạy, xe ngã nghiêng bên trái, đầu xe hướng về ủy ban nhân dân xã T, trực trước cách mép đường 1,15m và cách trực trước xe mô tô xxKx-xxxx là 1,1m, trực sau cách mép đường 0,53m;

Tại biên bản khám xe mô tô hai bánh biển số xxCx-xxxxxx ghi nhận như sau: đầu trước xe bị biến dạng hoàn toàn, không có gương chiếu hậu, đầu tay cầm bên trái bị trầy xước, kích thước 0,02m x 0,15m; mặt nạ trước bị bể biến dạng có chiều hướng từ trước về sau, từ trái sang phải; phuộc chống sóc phía trước bị cong hướng

từ trước về sau; đầu phuộc chống sóc bên phải bị gãy, rời khỏi trục; phần đầu phuộc chống sóc bên phải bị mài mòn, cánh búng xe bên phải bị bể rời khỏi vị trí ban đầu; gác chân máy bên phải bị cong hướng từ trước về sau; thắng bên phải bị cong hướng từ trước về sau. Tại biên bản khám xe mô tô hai bánh biển số xxKx-xxxx ghi nhận như sau: cụm đèn chiếu sáng phía trước bị bể hư hỏng hoàn toàn; ốp thân xe phía trước bị bể rời khỏi vị trí ban đầu; mặt trước phuộc chống sóc bên phải bị nứt, bị lõm, bị cong hướng từ trước về sau; búng chắn gió bên phải bị bể hoàn toàn rời khỏi vị trí ban đầu; thắng chân bị cong có chiều hướng từ trước về sau; cần gác chân bên phải và gác chân sau bên phải bị gãy rời khỏi vị trí ban đầu; ốp thân xe bên phải bị bể, phuộc chống sóc phía sau bên phải bị cong hướng từ trước về sau;

Về kết quả khám nghiệm tử thi: Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 48/TT ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận đối với bị hại Trần Thị Th như sau: Dấu hiệu chính qua giám định: sây xát da, bầm tụ máu vùng ngực phải; xuất huyết, tụ máu tổ chức dưới da, cơ vùng ngực phải; gãy xương sườn số II, III, IV, V, VI, VII bên phải; khoang ngực phải chứa nhiều máu loãng; giập, rách, xuất huyết phổi trái; sung, xuất huyết phổi trái; khoang bụng chứa nhiều máu loãng; giập, vỡ nham nhở gan nhiều nơi; sung, xuất huyết ruột và dạ dày; Nguyên nhân chết: nạn nhân Trần Thị Th chết do đa chấn thương vùng ngực, bụng;

Về vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô hai bánh biển số xxKx-xxxx và một xe mô tô hai bánh biển số xxCx-xxxx x, tình trạng hai xe bị hư hỏng; quá trình điều tra, cơ quan điều tra xác định được 01 xe mô tô hai bánh biển số xxKx-xxxx là tài sản của chị Thủy; 01 xe mô tô hai bánh biển số xxCx-xxxxxx là tài sản của Nguyễn Trọng Đ ; 01 chứng minh nhân dân + 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô + 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc + 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Trọng Đ ;

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2020/HS-ST ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Bến Tre đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng Đ phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Đ 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 17/8/2020, bị cáo Nguyễn Trọng Đ kháng cáo yêu cầu tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm và giữ nguyên kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị: không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Đ 01 (một) năm tù về “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Bị cáo không nói lời sau cùng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem là hợp lệ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung:

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã xác định rằng: khoảng 17 giờ 15 phút ngày 24 tháng 3 năm 2020, Nguyễn Trọng Đ sau khi có uống rượu, bia mà nồng độ cồn là 1,772mg/l khí thở (vượt quá mức quy định 0,25mg/l khí thở), điều khiển xe mô tô hai bánh biển số xxCx-xxxxx lưu thông trên đường huyện 92, hướng từ ủy ban nhân dân xã T đến ủy ban nhân dân xã AD, huyện T. Khi đến Km28+100m thuộc ấp B, xã T, huyện T, Đ điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái va chạm với xe mô tô hai bánh biển số xxKx-xxxx do chị Trần Thị Th điều khiển lưu thông theo chiều ngược lại, hậu quả làm chị Th chết trên đường đi cấp cứu. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 8 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo Nguyễn Trọng Đ phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng quy định pháp luật. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm kết án đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Đ 01 (một) năm tù là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo có cung cấp 01 đơn xin xác nhận có nội dung hoàn cảnh gia đình

bị cáo gặp nhiều khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, hiện phải lao động hàng ngày để nuôi hai con nhỏ, mẹ bị cáo quá tuổi lao động, vợ bị cáo bị tàn tật cụt một bàn tay không lao động được. Bị cáo phải tiếp tục làm thuê để trả số nợ vay mượn khắc phục hậu quả cho gia đình nạn nhân với số tiền 130.000.000 đồng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm đã có xem xét áp dụng cho bị cáo. Đồng thời, lỗi trong vụ tai nạn giao thông này hoàn toàn thuộc về bị cáo, đã điều khiển xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ tham gia giao thông nhưng đã uống khá nhiều rượu, bia mà nồng độ cồn vượt quá mức quy định, nên không làm chủ tay lái, thiếu tập trung quan sát phần đường phía trước, đi không đúng phần đường của mình, lấn sang phần đường bên trái gây ra vụ tai nạn giao thông làm chị Trần Thị Th tử vong, gây mất mát đau thương vô hạn cho gia đình nạn nhân không gì bù đắp được. Mặc khác, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định là đã có xem xét chiếu cố đáng kể khi quyết định hình phạt. Vì vậy, Tòa án cấp phúc thẩm không có cơ sở để giảm nhẹ hình phạt hoặc cho bị cáo được hưởng án treo theo yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

[4] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đã cân nhắc tính chất, mức độ, hành vi và hậu quả của tội phạm nên đã đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù về “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là phù hợp nên được chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm, theo quy định của pháp luật Tổ tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tổ tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Đ 01 (một) năm tù về “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tổ tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Nguyễn Trọng Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện T (3b);
- Công an và VKSND huyện T (2b);
- Chi cục THADS huyện T (1b);
- UBND xã AN, h. T (1b);
- Bị cáo (01b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Quang Sơn**